

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Huy Tùng.

Bà Trương Thị Khung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Quỳnh N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Dư Văn Q, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ngõ G, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2024, trong quá trình tổ tụng nguyên đơn chị Vi Quỳnh N trình bày:

Chị Vi Quỳnh N và anh Dư Văn Q đăng ký kết hôn ngày 17/01/2022, tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi đăng ký kết hôn cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường nhưng chỉ trong khoảng nửa năm, sau đó vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không cùng quan điểm trong cuộc sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, anh Dư Văn Q không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, đi làm không đưa tiền để chi tiêu gia đình, hay tụ tập bạn bè, có lần chị Vi Quỳnh N phát hiện anh Dư Văn Q nhắn tin với người con gái khác ..., từ đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, do không thể chịu được đến tháng 6/2024 vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có được hai bên gia đình động viên quay về đoàn tụ, tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Từ khi ly thân hai vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Vi Quỳnh N yêu cầu được ly hôn với anh Dư Văn Q.

Về con chung, vợ chồng có 01 người con chung, cháu Dư Quỳnh A sinh ngày 10/01/2022, từ khi ly thân đến nay con chung ở cùng nguyên đơn, trong thời gian này bị đơn không hỗ trợ gì trong việc nuôi dạy con, do vậy sau ly hôn nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con, nguyên đơn có thu nhập ổn định từ 11.000.000 - 12.000.000 đồng/tháng và có chỗ ở hợp pháp tại thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Về tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Dư Văn Q không hợp tác nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Vi Quỳnh N về việc ly hôn với anh Dư Văn Q. Về con chung giao cháu Dư Quỳnh A sinh ngày 10/01/2022 cho chị Vi Quỳnh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh Dư Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không xem xét giải quyết. Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp

lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Quỳnh N và anh Dư Văn Q, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/01/2022, tại Ủy ban nhân dân xã Y nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Về yêu cầu ly hôn: Xét thấy, cuộc sống hôn nhân có nhiều bất đồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên căng thẳng, không hạnh phúc. Từ tháng 6/2024 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mâu thuẫn vợ chồng ở trên phù hợp với biên bản xác minh ngày 14/02/2025 của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Vi Quỳnh N và anh Dư Văn Q có 01 người con chung, cháu Dư Quỳnh A sinh ngày 10/01/2022. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không hợp tác, không cung cấp tài liệu, chứng cứ về điều kiện nuôi con; nguyên đơn đảm bảo điều kiện, khả năng về chỗ ở, thu nhập để nuôi con; từ khi ly thân đến nay con chung ở cùng nguyên đơn, trong thời gian này bị đơn không hỗ trợ gì trong việc nuôi dạy con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Xét thấy, Tòa án đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chung, nhưng nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và nguyên đơn có đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không buộc bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Xét thấy, ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Quỳnh N được ly hôn với anh Dư Văn Q.

2. Về con chung: Chị Vi Quỳnh N và anh Dư Văn Q có 01 người con chung, cháu Dư Quỳnh A sinh ngày 10/01/2022. Sau khi ly hôn, chị Vi Quỳnh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng người con chung cháu Dư Quỳnh A đến khi đủ 18 tuổi. Anh Dư Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Vi Quỳnh N chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vi Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Vi Quỳnh N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004909 ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn